

Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp

TRẦN THỊ TRẦN CHÂU*

Tóm tắt

Hiện nay, với tài nguyên thiên nhiên ngày càng khan hiếm, ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, phát triển kinh tế xanh là một trong những xu hướng tất yếu và yêu cầu của nhiều nền kinh tế trên thế giới. Phát triển kinh tế xanh không những có vai trò quan trọng mà còn đem lại nhiều tác động tích cực đối với kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Nghiên cứu phân tích vai trò phát triển kinh tế xanh, thực trạng phát triển kinh tế xanh của Việt Nam trong thời gian qua, trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp nhằm phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam một cách hiệu quả trong thời gian tới.

Từ khóa: phát triển kinh tế, kinh tế xanh, phát triển kinh tế xanh, Việt Nam

Summary

Currently, with increasingly scarce natural resources, environmental pollution, the greenhouse effect, natural disasters, floods, and droughts, green economic development is one of the inevitable trends and requirements of many economies in the world. Green economic development not only plays a crucial role but also brings many positive impacts on the socio-economic development of each country. The study analyzes the role and the current situation of green economic development in Vietnam in the past and, on that basis, proposes solutions to effectively develop the green economy in Vietnam in the coming time.

Keywords: economic development, green economy, green economic development, Vietnam

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển kinh tế xanh được nhiều quốc gia trên thế giới hướng đến nhằm đạt sự tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn duy trì sự bền vững về môi trường. Việc tập trung khai thác tài nguyên thiên nhiên thiếu sự quan tâm đến hiệu quả khai thác đã giúp nhiều quốc gia đạt tốc độ tăng trưởng cao trong thời gian dài. Tuy nhiên, điều này đã và đang gây ra những tổn hại lớn cho môi trường, như: ô nhiễm không khí, nguồn nước, suy thoái đất, suy giảm tầng sinh học, gia tăng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, như: CO₂, SO₂... Trước tình hình đó, phát triển kinh tế xanh đã trở thành xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới. Không nằm ngoài xu thế đó, trong những năm qua, Việt Nam đã đẩy mạnh triển khai các kế hoạch, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế xanh. Trong bối cảnh này, việc nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam, chỉ ra các hạn chế trong thời gian qua là cần thiết để có thể đề xuất các giải pháp khắc phục.

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH

Nguồn gốc và khái niệm kinh tế xanh

Thuật ngữ nền kinh tế xanh lần đầu tiên được giới thiệu bởi các nhà kinh tế môi trường trong báo cáo năm 1989 của Chính phủ Anh “Blueprint for a Green

Economy”. Báo cáo đã xác định sự phát triển bền vững và những tác động của nó đối với tiền bộ kinh tế và chính sách.

Thuật ngữ kinh tế xanh được sử dụng rộng rãi từ năm 2008 trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính và sự cần thiết “kích thích kinh tế xanh” với nhiều định nghĩa khác nhau. Tháng 10/2008, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) đã đưa ra “Sáng kiến kinh tế xanh”. Năm 2011, Báo cáo “Hướng tới nền kinh tế xanh: Con đường phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo” đưa ra định nghĩa về kinh tế xanh được các tổ chức quốc tế sử dụng rộng rãi, đó là “nền kinh tế xanh giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, trong khi giảm đáng kể các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực sinh thái. Một nền kinh tế xanh có thể được coi là một nền kinh tế có lượng phát thải carbon thấp, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bao trùm xã hội” (UNEP, 2011). Ý nghĩa cốt lõi của kinh tế xanh là tăng trưởng kinh tế đảm bảo đồng thời hai mục tiêu là bảo vệ môi trường sống trong sạch và bền vững.

Ngân hàng Thế giới (WB, 2012) đưa ra định nghĩa, kinh tế xanh là “phát triển kinh tế đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó giảm thiểu ô nhiễm và tác động đến môi trường, tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi tự nhiên, đẩy mạnh vai trò của quản lý nhà nước về môi trường và nguồn lực tự nhiên trong việc ngăn ngừa các thảm

* ThS., Giảng viên Trường Đại học Khánh Hòa

Ngày nhận bài: 28/9/2024; Ngày phản biện: 28/10/2024; Ngày duyệt đăng: 08/11/2024

họa từ thiên nhiên”. Tháng 9/2015, Liên hợp quốc công bố Chương trình Nghị sự 2030, bao gồm 17 mục tiêu phát triển bền vững nhằm xóa đói giảm nghèo, giảm thiểu bất bình đẳng và bảo vệ hành tinh.

Hiện nay, kinh tế xanh được hiểu là sự kết hợp giữa 3 yếu tố: Kinh tế (xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phát triển năng lượng sạch, đáp ứng nhu cầu việc làm của người dân và thúc đẩy tăng trưởng...); Môi trường (đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững, bảo tồn tài nguyên biển, bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn...); Xã hội (nâng cao chất lượng giáo dục, thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giới và giảm thiểu bất bình đẳng xã hội...). Kinh tế xanh có tính chất bền vững, có nghĩa là những hoạt động trong nền kinh tế tạo ra lợi nhuận hoặc giá trị có ích lợi, hướng đến phát triển cuộc sống của cộng đồng xã hội con người; đồng thời, những hoạt động này thân thiện với môi trường. 3 yếu tố này được cân bằng sẽ thỏa mãn tính bền vững. Kinh tế xanh là một nền kinh tế cần thiết bởi nó tạo ra việc làm, bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững và ngăn chặn ô nhiễm môi trường, nóng lên toàn cầu, cạn kiệt nguồn tài nguyên và suy thoái môi trường.

Vai trò của kinh tế xanh

Trên cơ sở khái niệm kinh tế xanh, trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế thế giới như hiện nay, có thể kể ra những vai trò sau của kinh tế xanh:

Một là, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ carbon thấp nhằm giảm ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và những rủi ro về biến động giá nhiên liệu hóa thạch.

Hai là, giảm thiểu phát thải carbon góp phần mở ra cuộc sống đô thị bền vững. Việc sử dụng nhiên liệu sạch, cải thiện hiệu quả năng lượng trong khu vực giao thông chuyển từ các phương tiện cá nhân sang phương công cộng, giúp giảm khối thải của các phương tiện giao thông.

Ba là, tạo công ăn việc làm và cải thiện công bằng xã hội. Việc chuyển đổi sang nền kinh tế xanh dẫn đến việc thay đổi cơ cấu việc làm và số lượng việc làm. Vì khi doanh nghiệp hướng đến sản xuất kinh doanh sản phẩm xanh, sạch, bảo vệ môi trường, doanh nghiệp cần đầu tư nhiều nguồn nhân lực cho nền kinh tế xanh. Do đó, số lượng lao động trong các doanh nghiệp cần phải tăng và dẫn đến giải quyết một phần bài toán thất nghiệp, giảm nghèo cho chính phủ.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH Ở VIỆT NAM

Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định chủ trương “phát triển nhanh và bền vững” và phát triển kinh tế xanh: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng

trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

Trong những năm qua, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch hành động và văn bản chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường như Quyết định số 2139/QĐ-TTg, ngày 05/12/2011 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; Quyết định số 1474/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020 nhằm hiện thực hóa các nhiệm vụ của Chiến lược; Quyết định số 622/QĐ-TTg, ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 1670/QĐ-TTg, ngày 31/10/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020.

Nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa một cách nhanh và hiệu quả, vào ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 đặt ra mục tiêu tổng quát là tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định nội dung cốt lõi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021-2030 là thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh các ngành, lĩnh vực, trong đó nhấn mạnh “Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2021-2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững; nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất, công nghệ và thị trường, bảo vệ và phát huy tốt thị trường trong nước. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, có hàm lượng công

BẢNG 1: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2023

Đơn vị: %

2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
6,41	5,5	5,55	6,42	6,99	6,69	6,94	7,47	7,36	2,87	2,55	8,12	5,05

BẢNG 2: CƠ CẤU KINH TẾ VIỆT NAM THEO GDP NĂM 2023

Khu vực	Tỷ trọng (%)
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	11,96
Công nghiệp và xây dựng	37,12
Dịch vụ	42,54
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	8,38

Nguồn: Tổng cục Thống kê

nghệ và giá trị gia tăng cao; chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên, năng lượng sáng các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải carbon thấp”.

Đặc biệt, tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Việt Nam cam kết sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực của chính mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế để phấn đấu đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Có thể thấy, những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng xanh gắn với phát triển bền vững đã được thể hiện trong nhiều loại văn bản khác nhau. Điều này cho thấy sự quyết tâm cao và mạnh mẽ của Việt Nam trong chiến lược hướng về phát triển nền kinh tế xanh và theo kịp xu hướng kinh tế thế giới.

Một số kết quả đạt được

Cho đến nay, nền kinh tế Việt Nam đã có những tiến bộ vượt bậc: Hành vi sản xuất và tiêu dùng có nhiều thay đổi đáng kể và được cải thiện tích cực; ngày càng có nhiều hành động thiết thực đóng góp vào việc phát triển kinh tế xanh; đời sống của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, nhiều khu đô thị nổi lên, đặc biệt là hình thành các vùng nông thôn mới.

Trong giai đoạn 2011-2021, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt trung bình 5,65%. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 và 2021 có sự sụt giảm khá lớn, chỉ đạt 2,87% và 2,55%. Tuy nhiên, năm 2022 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế Việt Nam với mức tăng trưởng đạt 8,12%. Mặc dù mức tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 chỉ đạt 5,05%, không đạt được mục tiêu đề ra cũng như chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023 (khi nền kinh tế chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19), nhưng là nỗ lực rất lớn trong bối cảnh kinh tế toàn cầu rất khó khăn, giúp nền kinh tế nước ta vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trên thế giới (tăng trưởng kinh tế thế giới dự báo chỉ khoảng 2,1%-3%).

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,12%; khu vực dịch vụ chiếm 42,54%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,38% (Cơ cấu tương ứng của năm 2022 là 11,96%; 38,17%; 41,32%; 8,55%). So với các năm trước đó, cơ cấu kinh tế Việt Nam năm 2021 có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, xu hướng này phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xanh của Chính phủ.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, các chính sách, biện pháp đã và đang được thực thi nhằm hướng các hộ nông dân tới việc làm nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải carbon thấp nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững, giảm ô nhiễm môi trường nông nghiệp nông thôn, sử dụng hiệu quả tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên hướng đến nền kinh tế trung hòa carbon vào năm 2050.

Tính đến ngày 1/12/2021, diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ che phủ trên toàn quốc là 13.923.108 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,02% (tăng 0,01% so với năm 2020); đồng thời, ngành lâm nghiệp cũng có những kết quả ấn tượng khác như diện tích trồng rừng đạt hơn 277.830 ha. Mục tiêu đạt tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc ổn định ở mức từ 42% đến 43%, đóng góp hiệu quả vào việc thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính trong NCD.

Cùng với đó, trên cả nước xuất hiện ngày càng nhiều các dự án đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Trong Quy hoạch Tổng thể phát triển điện lực quốc gia VII sau này là VIII sửa đổi giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam đặt mục tiêu tăng gấp đôi sản lượng điện lên 129.500MW, giảm nguồn năng lượng từ thủy điện và nhiệt xuống còn 59,6%, tăng nguồn năng lượng tái tạo (gió, mặt trời) lên 21% vào năm 2030.

Số liệu tổng hợp trong các báo cáo trình được bày tại chương trình hội thảo tham vấn kết quả kiểm kê quốc gia khí nhà kính và thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phục vụ xây dựng thông báo quốc gia



Việt Nam cam kết sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực của chính mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế để phân đầu đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

lần thứ tư của Việt Nam gửi UNFCCC vừa diễn ra vào ngày 24/5/2024 cho thấy, năm 2020 phát thải nhà kính tại Việt Nam tăng đáng kể so với năm 2018. Tuy nhiên với sự nỗ lực cùng với các chính sách mới về giảm phát thải nhà kính đang và sẽ tiếp tục được triển khai Việt Nam cam kết giảm 15,8% tổng lượng phát thải khí nhà kính không điều kiện và 43,5% tổng lượng phát thải khí nhà kính có điều kiện so với kịch bản BAU vào năm 2030, cam kết tới năm 2050 Việt Nam đạt phát ròng bằng 0.

Về xếp hạng quốc tế, theo Chỉ số tăng trưởng xanh (2023), Việt Nam xếp thứ 73/245 quốc gia và thứ 16/50 quốc gia ở châu Á, với điểm chỉ số là 56,44. Còn theo Chỉ số Tương lai Xanh (2023), Việt Nam xếp thứ 53/76 nền kinh tế và thứ 9/16 nền kinh tế ở châu Á, đạt 4,13. Từ đó, cho thấy Việt Nam đã có những bước tiến và phát triển trong việc phát triển kinh tế xanh gắn với phát triển bền vững.

Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam cũng còn một số hạn chế và nguyên nhân như sau:

Một là, ngân sách nhà nước dành cho mục tiêu xanh hóa nền kinh tế còn hạn chế. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhu cầu tài chính cho các biện pháp giảm phát thải trong từng lĩnh vực theo cam kết môi trường của Việt Nam đến năm 2030 là khoảng 68,75 tỷ USD. Trong đó, nguồn quốc gia tự thực hiện dự báo khoảng 24,722 tỷ USD, chiếm 36% và nhu cầu đối với nguồn lực hỗ trợ của quốc tế dự kiến khoảng 44,028 tỷ USD, chiếm 64% (An Nhi, 2024).

Đối với chính sách chi ngân sách nhà nước (NSNN), nguồn lực từ NSNN cũng được phân bổ hướng đến các hoạt động bảo vệ môi trường và góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh. Chính sách chi

NSNN chủ yếu tập trung vào các khoản mục: chi NSNN cho sự nghiệp môi trường; chi NSNN cho các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến bảo vệ môi trường. Theo đó, hàng năm, NSNN bố trí không dưới 1% tổng chi NSNN cho hoạt động sự nghiệp môi trường và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, Chính phủ sử dụng các nguồn vốn ngân sách trung ương, địa phương và nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đầu tư cho các chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực tăng trưởng xanh. Với những nỗ lực trong chi NSNN thúc đẩy tăng trưởng xanh, về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở Việt Nam. Đặc biệt, chi NSNN hướng đến ưu tiên việc phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường ở những điểm nóng, bức xúc, trong đó tập trung xử lý ô nhiễm nguồn nước, nơi phát sinh dịch bệnh; xử lý chất thải rắn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung; kiểm soát việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật; kiểm soát việc nhập khẩu phế liệu, máy móc thiết bị đã qua sử dụng. Tuy nhiên, các khoản chi này nhiều năm qua còn mang tính dàn trải, cơ cấu nguồn chi cho đầu tư xây dựng cơ bản, bảo vệ môi trường hết sức hạn hẹp, kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, nước thải thuộc khu vực công ích chưa tương xứng với mức độ gia tăng chất thải (Thu Kỳ, 2024).

Hai là, đầu tư tăng trưởng xanh đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với đầu tư thông thường. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật chính thức nào quy định tổng thể, đồng bộ về chính sách phát triển “kinh tế xanh” khiến các doanh nghiệp còn e dè, cầm chừng trong việc thực hiện chuyển đổi xanh. Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ và công tác quản lý thực hiện chiến lược phát triển

kinh tế xanh ở các ngành, vùng và địa phương trên cả nước chưa liên kết và thống nhất với nhau.

Ba là, thiếu nguồn lao động chất lượng cao cho nền kinh tế xanh tại Việt Nam. Hiện nay, đa số các doanh nghiệp đều sử dụng công nghệ cũ và lỗi thời, tiêu tốn nhiều nhiên liệu, năng lượng và phát thải nhiều chất thải độc hại ra môi trường. Vì vậy, việc áp dụng dây chuyền sản xuất hiện đại và công nghệ tiên tiến vào nền kinh tế xanh không những là thách thức lớn cho các doanh nghiệp nói riêng, mà cả Việt Nam nói chung.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH Ở VIỆT NAM

Từ những phân tích thực trạng, những hạn chế và nguyên nhân ở trên, để đạt mục tiêu phát triển kinh tế xanh gắn với phát triển bền vững, cần tập trung một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tuyên truyền, giáo dục về môi trường từ sớm là việc làm trọng yếu, từ đó có những hành động thiết thực trong công tác phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống biến đổi khí hậu..., góp phần nâng cao tính hiệu quả của các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động mà Chính phủ đã đề ra.

Thứ hai, chuyển đổi xanh không còn là sự lựa chọn, mà là một yêu cầu bắt buộc, do đó khung pháp lý, hệ thống chính sách, quy định văn bản pháp luật liên quan cần phải được ban hành càng sớm càng tốt, trên cơ sở tạo lập một hành lang pháp lý thông thoáng cùng với các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển kinh tế xanh, để doanh nghiệp tích cực chủ động thực hiện chuyển đổi xanh theo đúng lộ trình. Yêu cầu đầu tiên là cần rà soát các văn bản hiện hành, nhanh chóng bổ sung sửa đổi, ban hành những điều khoản hướng dẫn chuyển đổi cho các tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt ưu tiên các văn bản pháp luật trong các lĩnh

vực đầu tư, tài chính ngân hàng, môi trường, năng lượng, phát minh sáng chế và xây dựng cơ sở hạ tầng. Cùng với đó, cần hoàn thiện và đồng bộ các chính sách về môi trường, hệ thống thuế tài nguyên, thuế môi trường để giảm nguy cơ, tác động của ô nhiễm môi trường, khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, phục hồi tài nguyên và hệ sinh thái.

Thứ ba, Chính phủ cần đầu tư nguồn lực nhiều hơn nữa vào phát triển và ứng dụng công nghệ cao, phát triển năng lượng, đặc biệt là trong các lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế; đảm bảo cho sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam không vi phạm các quy định về ô nhiễm môi trường, khí hậu.

Đặc biệt, cần đẩy nhanh hơn nữa về chính sách thuế carbon trong xu hướng phát triển kinh tế xanh. Tại Việt Nam, thuế carbon là một thuật ngữ khá mới mẻ, đây là một công cụ quan trọng của nền kinh tế tuần hoàn. Việc đánh thuế carbon là giải pháp hiệu quả để giảm lượng phát thải khí CO₂ ở mỗi quốc gia. Cùng với đó, việc thu thuế carbon góp phần gia tăng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, Chính phủ có thể sử dụng nguồn thu này để đầu tư trở lại cho việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng xanh, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và phát thải khí CO₂.

Thứ tư, cần ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dự báo và khắc phục sự cố môi trường; xây dựng cơ chế báo cáo, phản hồi nhanh về môi trường; đưa ra các chế tài xử lý các hoạt động kinh doanh gây tổn hại đến môi trường.

Thứ năm, nâng cao đào tạo, bồi dưỡng, trình độ chuyên môn và ứng dụng khoa học, công nghệ vào quá trình sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm cho người lao động. Đồng thời, tăng cường tổ chức các diễn đàn, hội thảo khoa học để trao đổi kiến thức, kinh nghiệm về phát triển kinh tế xanh. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Nhi (2024), *Còn nhiều rào cản trong huy động và phát triển dòng vốn xanh cho tăng trưởng xanh*, truy cập từ <https://kinhtevadubao.vn/con-nhieu-rao-can-trong-huy-dong-va-phat-trien-dong-von-xanh-cho-tang-truong-xanh-29681.html>.
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2024), *Tài liệu Hội thảo tham vấn kết quả kiểm kê quốc gia khí nhà kính và thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phục vụ Thông báo quốc gia lần thứ tư của Việt Nam gửi Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu*, Hà Nội, ngày 24/5/2024.
3. Tổng cục Thống kê (2022-2024), *Niên giám Thống kê các năm, từ năm 2021 đến năm 2023*, Nxb Thống kê.
4. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1658/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050*.
5. Thư Kỳ (2024), *Ưu tiên sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh*, truy cập từ <https://taisancong.vn/uu-tien-su-dung-nguon-luc-tu-ngan-sach-nha-nuoc-ve-tang-truong-xanh-chuyen-doi-xanh-34245.html>.
6. Trương Thị Quỳnh Vân (2024), *Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, từ <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/phat-trien-kinh-te-xanh-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap-5941.4050.html>.
7. UNEP (2011), *Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication - A Synthesis for Policy Market*.
8. WB (2012), *Inclusive green growth: The pathway to sustainable development*.